

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020****Results****Event 101 Boys 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 36.59 # 5/2020		Anh Nguyen Duy		DNG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Duy, Anh	17 Da Nang	36.70	37.13	
2	Nguyen Tien, Dat	17 TP Ho Chi Minh	36.90	37.92	
3	Le Dang, Duc Viet	15 Ha Noi	37.00	38.49	
4	Nguyen Trong, Dung	17 Nghe An	40.00	39.70	
5	Kim Anh, Kiet	16 TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	40.86	
6	Ngo Manh, Khoi	15 Ha Noi	37.00	41.49	
7	Pham Khac, Nghia	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	41.91	
8	Nguyen Dac, Thang	16 Thai Binh	40.00	42.20	
9	Dang Manh, Cuong	15 TP Ho Chi Minh	41.43	43.04	
10	Dinh Ngoc, Anh	15 Thai Binh	40.00	43.38	
11	Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14 Nghe An	44.00	44.59	
12	Nguyen Duy, Bao	13 Tay Ninh	42.30	46.25	
13	Tran Cong, Tu	17 Da Nang	39.00	46.44	
14	Bui Van, Truong	14 Phu Tho	NT	46.67	
15	Dinh Viet, Hung	16 Phu Tho	40.20	56.57	
---	Nguyen Thanh, Tai	16 TP Ho Chi Minh	NT	X42.33	
---	Huynh Tran, Hoang Hiep	17 TP Ho Chi Minh	NT	X42.59	
---	Nguyen Huy, Hieu	16 Ha Noi	NT	X44.86	
---	Hoang Phu, Hai	12 Ha Noi	NT	X51.06	
---	Tran Phuc, Nguyen	15 TP Ho Chi Minh	NT	X51.58	

**Event 102 Boys 18 & Over 100 LC Meter VHCV**

KLLT: 35.10 # 10/07/2019		Loc Nguyen Thanh		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Trung, Kien	31 Ha Noi	36.00	36.97	
2	Dang Duc, Manh	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	37.57	
3	Luong Xuan, Tung	20 Ha Noi	36.00	37.80	
4	Nguyen Thanh, Sang	22 TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	38.46	
5	Ho Phi, Cuong	20 Nghe An	NT	41.15	
6	Le Phuc, Thinh	19 Da Nang	39.00	41.20	

**Event 103 Girls 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 41.89 # 10/07/2018		Minh Anh Ta Hoang		HCM	
KLLT: 41.89 # 10/07/2019		Thu Pham Thi		HDG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Phuong, Linh	15 Ha Noi	43.00	44.77	
2	Trinh Dieu, Linh	15 Nghe An	45.00	45.38	
3	Le Thi, Thuy Linh	15 Ha Noi	43.00	45.57	
4	Dao Thi Kim, Anh	16 TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	45.64	
5	Mai Ngoc, Nhu Truc	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	45.65	
6	Vo Thi, Tuyen Hoa	17 Dong Nai	43.81	46.27	
7	Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14 TP Ho Chi Minh	47.90	47.08	
8	Pham Hoai, Anh	14 Thanh Hoa	47.00	47.38	
9	Nguyen Thi, Thao Van	17 Da Nang	44.00	47.53	
10	Nguyen Nhat, Le Nguyen	15 Da Nang	45.00	47.70	
11	Dong Khanh, Thanh Tam	13 TP Ho Chi Minh	47.90	48.43	
12	Ho Thi, Huong Giang	17 Nghe An	50.00	51.54	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

## Event 104 Girls 18 &amp; Over 100 LC Meter VHCV

KLLT: 40.93 # 10/07/2019 Huyen Trang Tran T				HNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Tran Thi, Huyen Trang	20	Ha Noi	41.00	41.97		
2 Nguyen Thi, Hang	18	Da Nang	43.00	42.43		
3 Hoang Thi, Tam	22	Da Nang	41.80	42.88		
4 Luu Thi, Thanh Thu	19	Ha Noi	36.00	43.76		
5 Pham Thanh, Thuong	20	Thai Binh	NT	47.41		
6 Pham Thi, Thu	18	Hai Duong	42.00	51.61		

## Event 105 Boys 17 &amp; Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 44.88 # 10/07/2019 Bac Vu Van				PTO		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Vu Dang Nhat, Nam	16	Dong Nai	43.80	45.19		
2 Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	45.00	45.65		
3 Truong Minh, Quan	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	47.00	46.84		
4 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	47.00	47.89		
5 Phan Gia, Hung	17	TP Ho Chi Minh	48.00	49.11		
6 Nguyen Cong, Danh	15	Ha Noi	47.00	49.80		
7 Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	47.99	49.93		
8 Dang Minh, Tai	17	Hai Phong	NT	50.03		
9 Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	48.11	50.29		
10 Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	51.00	50.46		
11 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	49.50	50.54		
12 Nguyen Hoang, Anh Tuan	17	Quang Binh	49.00	50.57		
13 Cao Anh, Duc	17	Quang Binh	50.00	53.46		
14 Tran Hoang, Manh	14	Tay Ninh	50.10	54.24		
15 Nguyen Dinh, Khiet	12	Hai Duong	52.50	54.74		
16 Vu Hoang, Nam	15	Hai Phong	NT	55.29		
17 Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	1:00.35		
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	NT	X49.72		
--- Dang Gia, Huan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X50.12		
--- Dang Trong, Minh	14	Thanh Hoa	NT	X50.49		
--- Le Duc, Thang	16	Ha Noi	NT	X50.95		
--- Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X52.72		
--- Truong Phan, Anh	14	Hai Duong	NT	X53.34		
--- Nguyen Ngoc, Bao Dang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X54.24		
--- Vu Ngoc, Diep	12	Hai Duong	NT	X55.42		
--- Hoang Trong, Tang	13	Thanh Hoa	NT	X1:02.27		
--- Le Khuong, Duy	12	Thanh Hoa	NT	X1:02.74		
--- Bui Khac, Thang	11	Thanh Hoa	NT	X1:10.68		
--- Nham Cong, Vinh	12	Hai Duong	NT	X1:11.55		

## Event 106 Boys 18 &amp; Over 100 LC Meter CVD

KLLT: 42.93 # 10/07/2017 Sang Ngo Phuc				HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Nguyen Ngoc, Huynh	25	Dong Nai	43.50	44.62		
2 Hoang Van, Tan	19	Ha Noi	46.00	45.09		
3 Vu Van, Bac	18	Phu Tho	43.56	45.83		
4 Dao Khanh, Duong	18	Cong An Nhan Dan	NT	48.59		
5 Nguyen Trung, Phong	28	Ha Noi	46.00	48.86		
6 Vo Hanh, Huu	18	Tay Ninh	48.00	51.75		
7 Bui Phuong, Nam	20	Dong Nai	44.80	56.88		

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

**(Event 106 Boys 18 & Over 100 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	1:01.20	

**Event 107 Girls 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre**

KLLT: 49.81 # 10/07/2018 Thu Pham Thi

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	50.80	51.83	
2 Mai Ngoc, Nhu Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	52.97	
3 Nguyen Thi, Nguyen	15	Thanh Hoa	53.68	53.26	
4 Tran Thi, Bao Ngan	15	Long An	56.00	53.94	
5 Doan Thi, Phuong	16	Long An	57.00	55.14	
6 Nguyen Thi, Thuy Dung	14	Quang Ninh	54.00	55.24	
7 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	55.00	56.99	
8 Lo Thi, Hiem	14	Thanh Hoa	56.00	57.00	
9 Bach Thi, Hoai Thu	14	Quang Binh	56.00	58.46	
10 Tran Thi, Thao	15	Nghe An	57.00	58.48	
11 Nguyen Kieu, Oanh	13	Phu Tho	NT	59.41	
12 Hoang Thi, Hong Thu	13	Phu Tho	56.00	1:00.73	
13 Tran Thi, Phuong Mai	14	Nghe An	58.40	1:00.98	
14 Bui Thi Hong, Anh	12	Hai Duong	56.00	1:01.47	
15 Pham Thi, Thuy Suong	12	Quang Binh	1:00.00	1:07.01	
16 Tran Thi, Phuong Anh	13	Hai Duong	56.00	1:09.34	
17 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	55.00	1:10.01	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	13	Phu Tho	NT	X1:03.39	
--- Hoang Thi, Anh Thu	12	Thanh Hoa	NT	X1:04.27	
--- Tran Thi, Ly	12	Hai Duong	NT	X1:04.53	

**Event 108 Girls 18 & Over 100 LC Meter CVD**

KLLT: 50.40 # 10/07/2019 Nam Thuyen Le Hoang

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	18	Hai Duong	47.50	50.47	
2 Hoang Thi, Trang	19	Thanh Hoa	48.99	50.52	
3 Cao Thi, Duyen	19	Thanh Hoa	47.99	50.72	
4 Nguyen Thi, Kieu Oanh	25	Quang Ninh	52.00	53.00	
5 Nguyen Thi, Thanh Thao	18	Dong Nai	50.90	54.77	
6 Dang Thi, Ngo Huyen	18	Long An	56.00	55.88	
7 Do Le, Uyen Nhi	18	Ha Noi	54.00	56.38	

**Event 109 Girls 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

KLLT: 39.45 # 10/07/2018 Phuc Truong Hong

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dao Thi Kim, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	40.00	40.29	
2 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	40.00	43.88	
3 Son Thi, My Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	41.00	44.26	
4 Huynh Ngoc, Bao Chau	17	TP Ho Chi Minh	43.90	44.50	
5 Le Thi, Thuy Linh	15	Ha Noi	40.00	45.62	
6 Mai Tran Tuyet, Nhung	17	TP Ho Chi Minh	45.00	46.04	
7 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	42.00	47.41	
8 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	44.00	49.53	

**Event 110 Girls 18 & Over 100 LC Meter Khi tai**

KLLT: 38.42 # 10/07/2019 Huyen Trang Tran T

HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi, Huyen Trang	20	Ha Noi	37.00	39.21	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

**(Event 110 Girls 18 & Over 100 LC Meter Khi tai)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Nguyen Thi, Lan Vy	23	Da Nang	38.00	39.27	
3 Lai Hong, Nhung	19	Ha Noi	39.00	40.15	
4 Vo Thi, Thuy Linh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	40.00	45.73	
--- Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X46.21	

**Event 111 Boys 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 3:11.10 # 10/07/2018 Ton Danh Thanh

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kim Anh, Kiet	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:09.00	3:14.25	
2 Pham Le, Minh Phuc	16	TP Ho Chi Minh	3:16.00	3:17.86	
3 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	3:18.00	3:18.32	
*4 Mai Xuan, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:17.00	3:23.21	
*4 Pham Gia, Khiem	15	Ha Nam	3:14.30	3:23.21	
6 Tran Quang, Huong	13	Quang Binh	3:18.00	3:25.40	
7 Pham Thanh, Dai	14	Quang Binh	3:22.00	3:30.08	
8 Dinh Ngoc, Anh	15	Thai Binh	NT	3:35.61	
9 Nguyen Van, Quy	17	Ha Nam	3:20.00	3:36.89	
10 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	3:35.50	3:40.25	
11 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	3:16.00	3:40.41	
12 Dang Phu, Quoc	14	Ha Noi	3:30.00	3:40.82	
13 Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14	Nghe An	3:40.00	3:41.72	
14 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	3:27.00	3:49.44	
15 Lai Van, Hoang Khoa	14	Tay Ninh	3:45.00	3:53.11	
16 Ho Nhat, Minh	14	TP Ho Chi Minh	4:10.00	3:53.55	
17 Bui Duc, Duy	13	Hai Duong	3:50.00	4:17.40	
--- Pham Khac, Nghia	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:33.26	
--- Dang Nguyen, Long Nhat	14	Da Nang	NT	X3:43.91	
--- Tran Phuc, Nguyen	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:00.27	
--- Hoang Phu, Hai	12	Ha Noi	NT	X4:11.40	

**Event 112 Boys 18 & Over 400 LC Meter VHCV**

KLLT: 3:06.56 # 10/07/2017 Tam Luu Nguyen Duc

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Van, Tuan	20	Quang Binh	3:09.00	3:11.41	
2 Dang Duc, Manh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:07.00	3:15.24	
3 Le Phuc, Thinh	19	Da Nang	3:15.00	3:17.59	
4 Nguyen Thanh, Sang	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:08.00	3:46.19	
5 Ho Phi, Cuong	20	Nghe An	NT	3:47.99	

**Event 113 Girls 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 3:29.53 # 10/07/2019 Hang Nguyen Thi

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	3:33.90	3:33.59	
2 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	3:35.00	3:36.53	
3 Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	3:40.00	3:36.69	
4 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	3:35.00	3:38.98	
5 Pham Thi, Ngoc Linh	15	Quang Binh	3:39.00	3:41.31	
6 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	3:42.00	3:42.58	
7 Nguyen Vu, Thuy Duong	13	Da Nang	3:40.00	3:43.28	
8 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	3:36.00	3:44.62	
9 Pham Thu, Trang	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:35.00	3:46.69	
10 Pham Thi, Hue	14	Quang Binh	3:45.00	3:48.22	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

**(Event 113 Girls 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	3:54.00	3:52.73	
12 Son Thi, My Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:37.00	3:55.34	
--- Tran Phuong, Linh	15	Ha Noi	3:35.00	DNF	

**Event 114 Girls 18 & Over 400 LC Meter VHCV**

KLLT: 3:23.95 # 10/07/2019 Thanh Thu Luu T

HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Kim Thuong	19	Ha Noi	3:25.00	3:28.59	
2 Tran Thi, Diem Quynh	18	Da Nang	3:35.00	3:33.40	
3 Nguyen Thi, Hang	18	Da Nang	3:20.00	3:36.15	
4 Vo Thi, Thuy Linh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:35.00	3:43.68	

**Event 115 Boys 17 & Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

KLLT: 6:20.77 # 10/07/2018 Ton Danh Thanh

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	6:25.00	6:27.39	
2 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	6:10.00	6:39.24	
3 Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:21.00	6:44.52	
4 Kim Anh, Kiet	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:30.00	7:02.68	
5 Huynh Minh, Quan	16	TP Ho Chi Minh	7:25.00	7:55.16	

**Event 116 Boys 18 & Over 800 LC Meter Khi tai**

KLLT: 6:15.83 # 10/07/2019 Don Le Quy

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:08.00	6:15.55 #	
2 Danh Thanh, Ton	19	Da Nang	6:08.00	6:35.24	
3 Pham Van, Quang	20	Ha Noi	6:50.00	6:39.85	
4 Dang Duc, Manh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:20.00	7:00.10	

**Event 117 Mixed 17 & Under 4x50 LC Meter VHCV Vo dich tre Relay**

KLLT: 1:13.13 # 10/07/2018 TP Ho Chi Minh

HCM

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	1:12.85 #	
1) Ngo Manh, Khoi M15	2) Tran Phuong, Linh W15	3) Tran Phuong, Nhi W15	4) Le Dang, Duc Viet M15	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	1:14.40	
1) Dao Thi Kim, Anh W16	2) Truong Minh, Quan M16	3) Mai Ngoc, Nhu Truc W14	4) Do Thanh, Thao M17	
3 Da Nang	A	NT	1:15.24	
1) Tran Cong, Tu M17	2) Nguyen Nhat, Le Nguyen W15	3) Nguyen Thi, Thao Van W17	4) Nguyen Duy, Anh M17	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:16.98	
1) Dong Khanh, Thanh Tam W13	2) Huynh Tran, Hoang Hiep M17	3) Nguyen Dinh, Phuong Quyen W14	4) Pham Le, Minh Phuc M16	

**Event 218 Boys 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

KLLT: 33.82 # 6/2014 Do Dinh Toan

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	35.50	33.93	
2 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	33.88	34.07	
3 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	35.00	37.19	
4 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	37.50	38.51	
5 Huynh Tran, Hoang Hiep	17	TP Ho Chi Minh	40.00	38.89	
--- Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	DNF	
--- Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	35.00	DNF	
--- Truong Minh, Quan	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	DNF	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

## Event 219 Boys 18 &amp; Over 100 LC Meter Khi tai

KLLT: 33.59 # 11/07/2019 Toan Do Dinh HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Luong Xuan, Tung	20	Ha Noi	33.00	34.46	
2 Pham Van, Quang	20	Ha Noi	33.00	34.95	
3 Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	35.43	
4 Nguyen Thanh, Sang	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	36.94	
5 Danh Thanh, Ton	19	Da Nang	35.00	37.24	

## Event 220 Girls 17 &amp; Under 1500 LC Meter VHCV,Vo dich tre

KLLT: 14:17.38 # 5/2014 Tran Thi Trang Diem Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	14:20.88	14:26.28	
2 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	14:30.00	14:46.71	
3 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	15:30.00	14:57.93	
4 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	14:35.00	15:01.40	
5 Pham Thu, Trang	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	14:35.00	15:10.49	
6 Pham Thi, Hue	14	Quang Binh	15:00.00	15:16.48	
7 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	16:30.00	15:30.39	
8 Pham Thi, Ngoc Linh	15	Quang Binh	14:45.00	15:41.90	
9 Nguyen Vu, Thuy Duong	13	Da Nang	14:52.00	15:48.51	
10 Son Thi, My Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	14:40.00	16:39.33	
--- Nguyen Tran, San San	13	Ha Noi	NT	X17:17.80	
--- Nguyen Thuy, Cham	13	Ha Noi	NT	X18:51.72	
--- Nguyen Luong, Nhung	14	Ha Noi	14:20.00	DNF	
--- Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	14:30.00	DNF	

## Event 221 Girls 18 &amp; Over 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 14:23.52 # 11/07/2019 Kim Thuong Phan T HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Kim Thuong	19	Ha Noi	14:00.00	14:14.60 #	
2 Tran Thi, Diem Quynh	18	Da Nang	14:20.00	14:53.02	
3 Vu Thuy, Trang	19	Thai Binh	NT	16:06.81	
--- Nguyen Thi, Hang	18	Da Nang	13:45.00	DNF	
--- Vo Thi, Thuy Linh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	14:40.00	DNF	
--- Nguyen Thi, Hue	24	Thai Binh	NT	DNF	

## Event 222 Boys 17 &amp; Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 6:51.56 # 5/2020 Kim Anh Kiet Quoc Phong 5  
KLLT: 6:52.67 #

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kim Anh, Kiet	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:48.00	6:49.34 #	
2 Pham Gia, Khiem	15	Ha Nam	6:56.00	7:07.32	
3 Mai Xuan, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:56.00	7:09.64	
4 Pham Thanh, Dai	14	Quang Binh	7:20.00	7:15.61	
5 Pham Le, Minh Phuc	16	TP Ho Chi Minh	6:56.00	7:16.24	
6 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	7:15.00	7:16.80	
7 Nguyen Van, Quy	17	Ha Nam	7:01.00	7:28.52	
8 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	7:25.00	7:42.01	
9 Huynh Minh, Quan	16	TP Ho Chi Minh	7:50.00	7:46.69	
10 Dang Phu, Quoc	14	Ha Noi	7:20.00	7:47.63	
11 Nguyen Quang, Dung	14	Nghe An	NT	8:47.36	
12 Bui Duc, Duy	13	Hai Duong	8:00.00	8:59.46	
--- Dang Nguyen, Long Nhat	14	Da Nang	NT	X7:59.77	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

**(Event 222 Boys 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	7:03.00	DNF	
--- Tran Quang, Huong	13	Quang Binh	6:55.00	DNF	
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	7:20.00	DNF	

**Event 223 Boys 18 & Over 800 LC Meter VHCV**

KLLT: 6:34.27 # 11/07/2019 Duc T Luu Ng

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Van, Tuan	20	Quang Binh	6:45.00	6:44.18	
2 Danh Thanh, Ton	19	Da Nang	6:59.00	6:55.39	
3 Le Phuc, Thinh	19	Da Nang	7:02.00	6:56.81	
4 Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:53.00	6:57.21	
5 Ho Phi, Cuong	20	Nghe An	NT	7:39.82	
--- Ho Nhat, Minh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X8:12.83	
--- Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X8:17.73	
--- Dang Duc, Manh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:53.00	DNF	

**Event 224 Girls 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre**

KLLT: 1:50.10 # 11/07/2018 Nam Thuyen Le Hoang

HCM

KLQG: 1:50.26 \*

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	1:53.30	1:54.24	
2 Mai Ngoc, Nhu Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:55.00	1:57.89	
3 Mai Thi, Tram	14	Quang Binh	1:57.00	1:57.96	
4 Tran Thi, Bao Ngan	15	Long An	1:55.00	1:58.07	
5 Doan Thi, Phuong	16	Long An	1:59.00	2:00.42	
6 Tran Thi, Thao	15	Nghe An	1:58.00	2:09.45	
7 Nguyen Thi, Thuy Dung	14	Quang Ninh	2:00.00	2:10.60	
8 Nguyen Kieu, Oanh	13	Phu Tho	NT	2:10.73	
9 Hoang Thi, Hong Thu	13	Phu Tho	NT	2:14.51	
10 Tran Thi, Phuong Mai	14	Nghe An	2:26.00	2:15.17	
11 Bui Thi Hong, Anh	12	Hai Duong	2:05.00	2:15.55	
12 Lo Thi, Hiem	14	Thanh Hoa	2:12.00	2:19.57	
13 Tran Thi, Phuong Anh	13	Hai Duong	2:10.00	2:28.44	
14 Mai Tran Tuyet, Nhung	17	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:30.38	
15 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	1:58.00	2:43.59	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	13	Phu Tho	NT	X2:23.64	
--- Tran Thi, Ly	12	Hai Duong	NT	X2:27.97	
--- Pham Thu, Trang	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:57.00	DQ	
--- Nguyen Thi, Nguyen	15	Thanh Hoa	1:56.00	DQ	

**Event 225 Girls 18 & Over 200 LC Meter CVD**

KLLT: 1:50.79 # 11/07/2018 Nhien Ngan Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	19	Thanh Hoa	1:49.00	1:53.01	
2 Pham Thi, Thu	18	Hai Duong	1:45.00	1:53.07	
3 Hoang Thi, Trang	19	Thanh Hoa	1:50.00	1:56.20	
4 Dang Thi, Ngo Huyen	18	Long An	1:56.00	2:02.01	
5 Nguyen Thi, Thanh Thao	18	Dong Nai	1:52.80	2:05.88	
6 Nguyen Thi, Kieu Oanh	25	Quang Ninh	NT	2:15.99	
7 Nguyen Thi, Hue	24	Thai Binh	1:55.00	2:24.96	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

## Event 226 Boys 17 &amp; Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 1:41.02 # 11/07/2019 Trieu Le The

TTH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	16	Dong Nai	1:40.30	1:42.88	
2 Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:42.00	1:43.53	
3 Truong Minh, Quan	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:45.00	1:44.83	
4 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	1:46.00	1:46.01	
5 Chau Quoc, Minh	14	TP Ho Chi Minh	1:49.00	1:52.05	
6 Dang Gia, Huan	14	TP Ho Chi Minh	1:53.00	1:52.40	
7 Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	1:48.00	1:52.50	
8 Dang Minh, Tai	17	Hai Phong	NT	1:54.03	
9 Tran Van, Dung	14	Ha Noi	1:50.00	1:56.90	
10 Nguyen Dinh, Khiet	12	Hai Duong	1:55.00	2:06.66	
11 Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	2:09.71	
12 Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	1:49.00	2:12.72	
--- Le Duc, Thang	16	Ha Noi	NT	X1:59.24	
--- Nguyen Ngoc, Bao Dang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X1:59.71	
--- Truong Phan, Anh	14	Hai Duong	NT	X2:03.19	
--- Vu Ngoc, Diep	12	Hai Duong	NT	X2:04.75	
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	NT	X2:05.52	
--- Nguyen Xuan, Hoàng	12	Thanh Hoa	NT	X2:09.27	
--- Bui Tuan, Tai	13	Thanh Hoa	NT	X2:11.48	
--- Nham Cong, Vinh	12	Hai Duong	NT	X2:35.92	
--- Tran Le, Thanh Nhan	17	Vinh Long	NT	DQ	
--- Vu Hoang, Nam	15	Hai Phong	NT	DNF	
--- Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	1:54.00	DNF	

## Event 227 Boys 18 &amp; Over 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:38.83 # 11/07/2017 Toan Phan Duc

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Duc, Toan	27	Quang Binh	1:39.00	1:42.30	
2 Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	1:43.81	
3 Vu Van, Bac	18	Phu Tho	1:43.00	1:45.29	
4 Dao Khanh, Duong	18	Cong An Nhan Dan	NT	1:48.36	
5 Nguyen Ngoc, Huynh	25	Dong Nai	1:41.30	1:49.27	
6 Bui Phuong, Nam	20	Dong Nai	1:43.30	1:55.42	

## Event 228 Girls 17 &amp; Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 1:34.37 # 11/07/2018 Hang Nguyen Thi

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Phuong, Linh	15	Ha Noi	1:38.00	1:39.22	
2 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	1:38.00	1:39.54	
3 Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	1:43.00	1:40.97	
4 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	1:37.00	1:42.53	
5 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	1:44.00	1:44.08	
6 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	1:45.00	1:45.19	
7 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	1:43.00	1:46.50	
8 Pham Hoai, Anh	14	Thanh Hoa	1:45.00	1:49.56	
9 Dao Thi Kim, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	2:09.46	
10 Mai Ngoc, Nhu Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:39.00	2:10.68	
--- Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:49.37	
--- Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	1:40.90	DNF	
--- Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	1:45.90	DNF	



## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

## Event 229 Girls 18 &amp; Over 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:34.15 # 11/07/2019 Thanh Thu Luu T

HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Hang	18	Da Nang	1:32.00	1:34.72	
2 Hoang Thi, Tam	22	Da Nang	1:33.00	1:35.71	
3 Luu Thi, Thanh Thu	19	Ha Noi	1:35.00	1:38.04	
4 Pham Thi, Kim Thuong	19	Ha Noi	1:36.00	1:38.86	
5 Vo Thi, Thuy Linh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:38.00	1:45.63	

## Event 230 Boys 17 &amp; Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 1:25.40 # 11/07/2018 Anh Nguyen Duy

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	1:26.70	1:26.88	
2 Kim Anh, Kiet	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:27.22	
3 Pham Le, Minh Phuc	16	TP Ho Chi Minh	1:28.00	1:30.20	
4 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	1:29.00	1:30.85	
5 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	1:28.00	1:34.78	
6 Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	1:28.00	1:36.51	
7 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	1:28.00	1:39.60	
8 Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14	Nghe An	1:41.00	1:41.25	
9 Dinh Ngoc, Anh	15	Thai Binh	NT	1:41.41	
10 Lai Van, Hoang Khoa	14	Tay Ninh	1:37.00	1:42.32	
--- Pham Khac, Nghia	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:35.98	
--- Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:37.58	
--- Nguyen Thanh, Tai	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:38.08	
--- Nguyen Huy, Hieu	16	Ha Noi	NT	X1:43.07	
--- Tran Phuc, Nguyen	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:53.71	
--- Hoang Phu, Hai	12	Ha Noi	NT	X1:56.50	
--- Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:27.00	DNF	
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	1:33.00	DNF	
--- Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	1:30.00	DNF	
--- Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	1:26.90	DNF	

## Event 231 Boys 18 &amp; Over 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:21.78 # 11/07/2017 Loc Nguyen Thanh

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Duc, Manh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:26.96	
2 Nguyen Thanh, Sang	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:29.85	
3 Nguyen Trung, Kien	31	Ha Noi	1:26.00	1:35.37	
4 Luong Xuan, Tung	20	Ha Noi	1:28.00	1:38.77	
5 Ho Phi, Cuong	20	Nghe An	1:38.00	1:39.24	
6 Le Phuc, Thinh	19	Da Nang	1:28.00	1:41.47	

## Event 232 Mixed 17 &amp; Under 4x100 LC Meter CVD Vo dich tre Relay

KLLT: 3:18.91 # 5/2020

Ngoc,Quan,Kim Anh,Thao

Quoc Phong 5

Le Hoang, Nguyen Duong, Vuong Le, Nguyen Tien

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:19.47	
1) Mai Ngoc, Nhu Truc W14	2) Truong Minh, Quan M16	3) Dao Thi Kim, Anh W16	4) Do Thanh, Thao M17	
2 Dong Nai	A	NT	3:21.04	
1) Nguyen Le, Truyen Dat M14	2) Vo Thi, Tuyet Hoa W17	3) Vu Dang Nhat, Nam M16	4) Kieu Thi, Anh Vien W13	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:25.43	
1) Mai Tran Tuyet, Nhung W17	2) Phan Gia, Hung M17	3) Nguyen Ngoc, Trung Chinh W14	4) Nguyen Tien, Dat M17	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020****Results****(Event 232 Mixed 17 & Under 4x100 LC Meter CVD Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 Thanh Hoa	A	NT	3:27.03	
1) Lo Thi, Hiem W14	2) Nguyen Phi, Ha M14	3) Le Dinh, Tam M16	4) Nguyen Thi, Nguyen W15	
5 Phu Tho	A	NT	3:34.52	
1) Bui Van, Truong M14	2) Hoang Thi, Hong Thu W13	3) Dinh Viet, Hung M16	4) Nguyen Kieu, Oanh W13	
6 Ha Noi	A	NT	3:41.94	
1) Nguyen Cong, Danh M15	2) Le Duc, Thang M16	3) Nguyen Luong, Nhung W14	4) Nguyen Tran, San San W13	
7 Hai Duong	A	NT	3:54.97	
1) Tran Thi, Ly W12	2) Truong Phan, Anh M14	3) Bui Thi Hong, Anh W12	4) Nguyen Dinh, Khiet M12	

**Event 333 Girls 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 18.72 # 12/07/2019 Thu Pham Thi

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Phuong, Linh	15	Ha Noi	19.50	20.24	
2 Dao Thi Kim, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	20.55	
3 Le Thi, Thuy Linh	15	Ha Noi	19.50	20.70	
4 Lam Nhat, Vy	15	Tay Ninh	20.30	21.03	
5 Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	21.00	21.14	
6 Nguyen Thi, Nguyen	15	Thanh Hoa	20.01	21.16	
7 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	19.50	21.37	
8 Tran Thi, Them	17	Da Nang	19.00	21.60	
9 Pham Hoai, Anh	14	Thanh Hoa	21.19	21.68	
10 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	19.00	21.77	
11 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	21.00	21.80	
12 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	21.00	21.93	
13 Mai Ngoc, Nhu Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	22.00	21.94	
14 Ho Thi, Huong Giang	17	Nghe An	22.50	22.89	
--- Mai Tran Tuyet, Nhung	17	TP Ho Chi Minh	NT	X22.41	

**Event 334 Girls 18 & Over 50 LC Meter VHCV**

KLLT: 18.52 # 12/07/2019 Huyen Trang Tran T

HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi, Huyen Trang	20	Ha Noi	18.00	18.96	
2 Luu Thi, Thanh Thu	19	Ha Noi	18.50	19.51	
3 Nguyen Thi, Lan Vy	23	Da Nang	17.50	19.94	
4 Nguyen Hoai, Thuong	18	Da Nang	18.00	20.44	
5 Vu Thuy, Trang	19	Thai Binh	NT	21.81	
6 Pham Thanh, Thuong	20	Thai Binh	NT	21.90	
7 Pham Thi, Thu	18	Hai Duong	19.00	24.48	

**Event 335 Boys 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 16.43 # 5/2020 Nguyen Duy Anh

Da Nang

KLLT: 16.97 # 12/07/2018 Anh Nguyen Duy

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	16.50	16.70 #	
2 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	16.50	16.85 #	
3 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	16.80	17.37	
4 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	16.50	17.80	
5 Ngo Manh, Khoi	15	Ha Noi	16.50	17.98	
6 Nguyen Thanh, Tai	16	TP Ho Chi Minh	18.00	18.40	
7 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	18.10	18.63	
8 Nguyen Dac, Thang	16	Thai Binh	18.50	18.82	
9 Nguyen Duy, Bao	13	Tay Ninh	18.50	19.38	
10 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	17.00	19.70	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020****Results****(Event 335 Boys 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11	Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14 Nghe An	17.00	19.98	
12	Dinh Ngoc, Anh	15 Thai Binh	18.50	20.27	
13	Nguyen Dinh, Khiet	12 Hai Duong	18.00	21.15	
14	Tong Ba, Thang	15 Tay Ninh	19.10	21.20	
15	Bui Van, Truong	14 Phu Tho	NT	21.26	
16	Mai Xuan, Anh	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	18.00	23.02	
17	Bui Duc, Duy	13 Hai Duong	19.00	24.61	
18	Do Thanh, Thao	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	17.00	29.72	
---	Dang Manh, Cuong	15 TP Ho Chi Minh	NT	X18.57	
---	Huynh Tran, Hoang Hiep	17 TP Ho Chi Minh	NT	X19.04	
---	Dang Gia, Huan	14 TP Ho Chi Minh	NT	X21.71	
---	Nguyen Pham, Quoc An	14 Tay Ninh	NT	X21.85	
---	Nguyen Quang, Dung	14 Nghe An	NT	X22.27	
---	Nguyen Quoc, Dat	13 Tay Ninh	NT	X22.40	

**Event 336 Boys 18 & Over 50 LC Meter VHCV**

KLLT: 15.51 # 12/07/2017 Loc Nguyen Thanh

HCM

KLQG: 15.86 \*

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Trung, Kien	31 Ha Noi	15.50	16.10	
2	Luong Xuan, Tung	20 Ha Noi	15.50	16.85	
3	Dang Duc, Manh	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	16.50	17.22	
4	Nguyen Thanh, Sang	22 TT Tdtt Quoc Phong 5	16.50	17.55	
5	Ho Phi, Cuong	20 Nghe An	NT	19.15	
6	Le Phuc, Thinh	19 Da Nang	17.20	19.35	
7	Nguyen Dang, Nam Hieu	20 Phu Tho	NT	21.07	

**Event 337 Girls 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre**

KLLT: 4:01.45 # 12/07/2018 Nam Thuyen Le Hoang

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Thi, Tuyet Hoa	17 Dong Nai	4:07.00	4:11.27	
2	Tran Thi, Bao Ngan	15 Long An	4:14.00	4:13.80	
3	Mai Ngoc, Nhu Truc	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	4:09.00	4:14.42	
4	Mai Thi, Tram	14 Quang Binh	4:12.00	4:14.85	
5	Nguyen Thi, Thuy Dung	14 Quang Ninh	4:12.00	4:16.85	
6	Doan Thi, Phuong	16 Long An	4:20.00	4:22.15	
7	Kieu Thi, Anh Vien	13 Dong Nai	4:14.00	4:22.52	
8	Mai Tran Tuyet, Nhung	17 TP Ho Chi Minh	4:30.00	4:29.12	
9	Nguyen Thi, Nguyen	15 Thanh Hoa	4:12.00	4:35.92	
10	Tran Thi, Thao	15 Nghe An	4:30.00	4:38.77	
11	Nguyen Kieu, Oanh	13 Phu Tho	NT	4:44.72	
12	Hoang Thi, Hong Thu	13 Phu Tho	NT	4:50.71	
13	Tran Thi, Phuong Mai	14 Nghe An	4:50.00	4:54.28	
14	Tran Thi, Phuong Anh	13 Hai Duong	4:30.00	5:15.04	
---	Nguyen Thi, Thuy Linh	13 Phu Tho	NT	X5:06.24	
---	Tran Thi, Ly	12 Hai Duong	NT	X5:07.77	
---	Pham Thu, Trang	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	4:32.00	DNF	
---	Dong Khanh, Thanh Tam	13 TP Ho Chi Minh	4:25.00	DNF	
---	Bui Thi Hong, Anh	12 Hai Duong	4:30.00	DNF	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

## Event 338 Girls 18 &amp; Over 400 LC Meter CVD

KLLT: 4:00.43 # 12/07/2019 Nhlen Ngan Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Thi, Trang	19	Thanh Hoa	4:02.00	4:04.04	
2 Cao Thi, Duyen	19	Thanh Hoa	4:05.00	4:10.31	
3 Pham Thi, Thu	18	Hai Duong	3:50.00	4:11.57	
4 Dang Thi, Ngo Huyen	18	Long An	4:15.00	4:21.97	
5 Nguyen Thi, Thanh Thao	18	Dong Nai	4:05.00	4:38.73	
6 Nguyen Thi, Kieu Oanh	25	Quang Ninh	NT	4:49.62	
7 Nguyen Thi, Hue	24	Thai Binh	4:30.00	5:22.09	

## Event 339 Boys 17 &amp; Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 2:55.61 # 5/2020 Nguyen Tien Dat

Tp Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	2:53.88	2:51.98 #	
2 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	2:58.00	2:53.29 #	
3 Huynh Minh, Quan	16	TP Ho Chi Minh	3:25.00	3:30.44	
4 Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:00.00	3:50.64	
--- Kim Anh, Kiet	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:03.00	DNF	
--- Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	3:10.00	DNF	

## Event 340 Boys 18 &amp; Over 400 LC Meter Khi tai

KLLT: 2:56.34 # 12/07/2019 Ton Danh Thanh

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:55.00	2:55.74 #	
2 Danh Thanh, Ton	19	Da Nang	2:52.00	2:58.25	
3 Dang Duc, Manh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:05.00	3:04.49	
4 Pham Van, Quang	20	Ha Noi	2:58.00	3:06.41	

## Event 341 Boys 17 &amp; Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 3:43.63 # 12/07/2019 Nhat Nam Vu Dang

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	16	Dong Nai	3:36.30	3:43.11 #	
2 Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:42.00	3:46.35	
3 Nguyen Le, Truyen Dat	14	Dong Nai	3:47.30	3:47.24	
4 Truong Minh, Quan	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:45.00	3:51.58	
5 Chau Quoc, Minh	14	TP Ho Chi Minh	3:54.00	3:56.87	
6 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	3:50.00	3:59.03	
7 Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	4:10.00	4:03.53	
8 Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	4:05.00	4:04.22	
9 Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	3:58.00	4:08.73	
10 Tran Van, Dung	14	Ha Noi	4:00.00	4:12.14	
11 Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	4:38.43	
12 Nguyen Dinh, Khiet	12	Hai Duong	4:10.00	4:38.80	
13 Pham Quang, Huy	14	Hai Phong	NT	4:44.63	
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	NT	X4:10.83	
--- Truong Phan, Anh	14	Hai Duong	NT	X4:31.93	
--- Nguyen Xuan, Hoàng	12	Thanh Hoa	NT	X4:32.17	
--- Vu Ngoc, Diep	12	Hai Duong	NT	X4:32.84	
--- Bui Tuan, Tai	13	Thanh Hoa	NT	X4:39.12	
--- Nham Cong, Vinh	12	Hai Duong	NT	X5:38.62	
--- Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	4:05.00	DNF	
--- Tran Le, Thanh Nhan	17	Vinh Long	NT	DNF	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

## Event 342 Boys 18 &amp; Over 400 LC Meter CVD

KLLT: 3:35.66 # 12/07/2017 Toan Phan Duc

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Duc, Toan	27	Quang Binh	4:00.00	3:45.78	
2 Vu Van, Bac	18	Phu Tho	3:45.00	3:54.45	
3 Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	3:55.25	
4 Dao Khanh, Duong	18	Cong An Nhan Dan	NT	3:58.82	
5 Nguyen Ngoc, Huynh	25	Dong Nai	3:39.30	4:06.14	
--- Bui Phuong, Nam	20	Dong Nai	3:45.30	DNF	

## Event 343 Girls 17 &amp; Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 7:03.26 # 12/07/2018 Phuc Truong Hong

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dao Thi Kim, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:15.00	7:12.74	
2 Huynh Ngoc, Bao Chau	17	TP Ho Chi Minh	7:35.00	7:34.87	
3 Son Thi, My Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:25.00	7:46.33	
4 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	7:40.00	8:27.22	
5 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	8:00.00	8:33.65	
6 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	7:50.00	9:28.76	

## Event 344 Girls 18 &amp; Over 800 LC Meter Khi tai

KLLT: 6:55.08 # 12/07/2019 Nhung Lai Hong

HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Lan Vy	23	Da Nang	6:25.00	6:58.25	
2 Lai Hong, Nhung	19	Ha Noi	7:00.00	7:08.02	
3 Nguyen Thi, Hang	18	Da Nang	NT	7:12.96	
4 Vo Thi, Thuy Linh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:25.00	7:42.93	

## Event 345 Boys 17 &amp; Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

KLLT: 5:57.79 # 12/07/2019 Trung tam TDTT Quoc Phong 5

QP5

K Kim Anh, T Do Thanh, Q Truong Minh, M Dang Duc

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	6:01.39	
1) Kim Anh, Kiet 16	2) Truong Minh, Quan 16	3) Mai Xuan, Anh 15	4) Do Thanh, Thao 17	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:05.41	
1) Pham Le, Minh Phuc 16	2) Huynh Tran, Hoang Hiep 17	3) Dang Manh, Cuong 15	4) Nguyen Tien, Dat 17	
3 Da Nang	A	NT	6:17.43	
1) Tran Cong, Tu 17	2) Duong Viet, Anh 15	3) Ngo Van, Hieu 17	4) Nguyen Duy, Anh 17	
4 Ha Noi	A	NT	6:37.56	
1) Ngo Manh, Khoi 15	2) Nguyen Huy, Hieu 16	3) Nguyen Thanh, Lam 16	4) Le Dang, Duc Viet 15	

## Event 346 Girls 17 &amp; Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

KLLT: 6:07.06 # 5/2013

Da Nang

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	6:45.28	
1) Tran Phuong, Linh 15	2) Nguyen Luong, Nhung 14	3) Le Thi, Thuy Linh 15	4) Tran Phuong, Nhi 15	
2 Da Nang	A	NT	6:48.52	
1) Nguyen Nhat, Le Nguyen 15	2) Tran Thi, Them 17	3) Nguyen Vu, Thuy Duong 13	4) Nguyen Thi, Thao Van 17	
3 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	6:52.37	
1) Mai Ngoc, Nhu Truc 14	2) Pham Thu, Trang 15	3) Son Thi, My Nhung 14	4) Dao Thi Kim, Anh 16	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	7:07.36	
1) Dong Khanh, Thanh Tam 13	2) Nguyen Ngoc, Trung Chinh 14	3) Huynh Ngoc, Bao Chau 17	4) Nguyen Dinh, Phuong Quyen 17	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020****Results****Event 447 Girls 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre**

KLLT: 22.60 # 13/07/2019 Thu Pham Thi

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	22.60	23.87	
2 Nguyen Thi, Nguyen	15	Thanh Hoa	23.80	24.47	
3 Nguyen Thi, Thuy Dung	14	Quang Ninh	24.00	25.17	
4 Doan Thi, Phuong	16	Long An	24.00	25.18	
5 Tran Thi, Bao Ngan	15	Long An	24.00	25.38	
6 Mai Tran Tuyet, Nhung	17	TP Ho Chi Minh	24.00	25.47	
7 Lo Thi, Hiem	14	Thanh Hoa	25.00	26.17	
8 Tran Thi, Thao	15	Nghe An	26.50	26.67	
9 Bach Thi, Hoai Thu	14	Quang Binh	25.00	26.84	
10 Hoang Thi, Hong Thu	13	Phu Tho	25.40	26.95	
11 Nguyen Kieu, Oanh	13	Phu Tho	NT	27.16	
12 Tran Thi, Phuong Mai	14	Nghe An	27.40	28.26	
13 Bui Thi Hong, Anh	12	Hai Duong	27.00	30.13	
14 Tran Thi, Phuong Anh	13	Hai Duong	26.00	30.78	
15 Pham Thi, Thuy Suong	12	Quang Binh	29.00	31.18	
16 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	24.00	43.48	
--- Nguyen Pham, Quoc An	14	Tay Ninh	NT	X24.59	
--- Tran Thi, Ly	12	Hai Duong	NT	X27.46	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	13	Phu Tho	NT	X28.50	
--- Hoang Thi, Anh Thu	12	Thanh Hoa	NT	X28.75	

**Event 448 Girls 18 & Over 50 LC Meter CVD**

KLLT: 22.84 # 13/07/2017 Oanh Nguyen Thi Kieu

QNH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	18	Hai Duong	21.50	23.13	
2 Cao Thi, Duyen	19	Thanh Hoa	22.90	23.19	
3 Nguyen Thi, Kieu Oanh	25	Quang Ninh	22.50	23.45	
4 Nguyen Thi, Thanh Thao	18	Dong Nai	23.60	24.74	
5 Do Le, Uyen Nhi	18	Ha Noi	24.00	25.10	
6 Dang Thi, Ngo Huyen	18	Long An	24.00	25.55	
7 Hoang Thi, Trang	19	Thanh Hoa	23.09	29.33	
--- Cao Thi, Nhi	18	Thanh Hoa	NT	X27.06	

**Event 449 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre**

KLLT: 20.41 # 7/2012 Ngo Phuc Sang

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	20.66	
2 Vu Dang Nhat, Nam	16	Dong Nai	20.30	21.14	
3 Truong Minh, Quan	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	22.00	21.43	
4 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	21.02	21.59	
5 Tran Le, Thanh Nhan	17	Vinh Long	21.00	21.85	
6 Phan Gia, Hung	17	TP Ho Chi Minh	21.60	22.15	
7 Dang Minh, Tai	17	Hai Phong	NT	22.36	
8 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	22.00	22.47	
9 Nguyen Cong, Danh	15	Ha Noi	21.00	22.53	
10 Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	23.30	22.65	
11 Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	22.90	22.71	
12 Nguyen Hoang, Anh Tuan	17	Quang Binh	22.00	22.88	
13 Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	21.12	22.98	
14 Tong Ba, Thang	15	Tay Ninh	22.50	23.85	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020****Results****(Event 449 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15 Cao Anh, Duc	17	Quang Binh	24.00	24.05	
16 Nguyen Dinh, Khiet	12	Hai Duong	23.00	24.53	
17 Tran Hoang, Manh	14	Tay Ninh	22.50	24.94	
18 Pham Quang, Huy	14	Hai Phong	NT	25.47	
19 Bui Duc, Duy	13	Hai Duong	23.50	25.74	
20 Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	27.25	
--- Dang Trong, Minh	14	Thanh Hoa	NT	X22.43	
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	NT	X22.91	
--- Dang Gia, Huan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X22.95	
--- Truong Phan, Anh	14	Hai Duong	NT	X24.01	
--- Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X24.18	
--- Vu Ngoc, Diep	12	Hai Duong	NT	X25.85	
--- Nguyen Quoc, Dat	13	Tay Ninh	NT	X27.05	
--- Hoang Trong, Tang	13	Thanh Hoa	NT	X28.24	
--- Le Khuong, Duy	12	Thanh Hoa	NT	X28.75	
--- Nham Cong, Vinh	12	Hai Duong	NT	X31.63	
--- Bui Khac, Thang	11	Thanh Hoa	NT	X33.47	

**Event 450 Boys 18 & Over 50 LC Meter CVD**

KLLT: 19.48 # 13/07/2017 Sang Ngo Phuc

HCM

KLQG: 19.77 \*

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Huynh	25	Dong Nai	19.30	20.27	
2 Hoang Van, Tan	19	Ha Noi	20.50	20.55	
3 Vu Van, Bac	18	Phu Tho	20.12	20.95	
4 Bui Phuong, Nam	20	Dong Nai	20.20	21.24	
5 Dao Khanh, Duong	18	Cong An Nhan Dan	NT	21.77	
6 Nguyen Trung, Phong	28	Ha Noi	20.50	22.26	
7 Vo Hanh, Huu	18	Tay Ninh	21.50	23.03	
--- Ngo Van, Phong	21	Thanh Hoa	NT	X26.22	

**Event 451 Boys 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre**

KLLT: 14.86 # 5/2020 Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	14.00	14.76 #	
2 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	15.00	15.54	
3 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	14.90	15.73	
4 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	15.60	15.94	
5 Ngo Manh, Khoi	15	Ha Noi	15.00	16.07	
6 Nguyen Dac, Thang	16	Thai Binh	17.00	16.95	
7 Nguyen Duy, Bao	13	Tay Ninh	16.80	17.35	
8 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	18.30	17.43	
9 Pham Khac, Nghia	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	16.80	17.79	
10 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	16.00	18.55	
11 Dinh Ngoc, Anh	15	Thai Binh	17.00	19.11	
12 Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14	Nghe An	17.00	19.40	
13 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	18.00	20.34	
14 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	NT	22.61	
--- Do Thanh, Thao	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	DNF	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

## Event 452 Boys 18 &amp; Over 50 LC Meter Nin tho

KLLT: 14.30 # 13/07/2019 Loc Nguyen Thanh

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trung, Kien	31	Ha Noi	14.50	14.72	
2 Luong Xuan, Tung	20	Ha Noi	14.60	14.89	
3 Nguyen Thanh, Sang	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	15.94	
4 Dang Duc, Manh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	16.32	
5 Ho Phi, Cuong	20	Nghe An	15.60	17.06	

## Event 453 Girls 17 &amp; Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre

KLLT: 17.49 # 15/07/2015 Le Thi Thu

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dao Thi Kim, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	18.00	18.41	
2 Tran Phuong, Linh	15	Ha Noi	18.50	18.63	
3 Le Thi, Thuy Linh	15	Ha Noi	18.50	19.07	
4 Lam Nhat, Vy	15	Tay Ninh	18.50	19.09	
5 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	18.00	19.35	
6 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	17.80	19.38	
7 Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	20.00	19.59	
8 Tran Thi, Them	17	Da Nang	18.00	19.91	
9 Son Thi, My Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	20.00	20.08	
10 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	19.90	20.51	
11 Dang Vu, Thu Hoai	17	Thai Binh	21.00	20.96	
12 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	19.90	21.04	
13 Pham Hoai, Anh	14	Thanh Hoa	20.00	21.37	
14 Ho Thi, Huong Giang	17	Nghe An	21.00	22.23	

## Event 454 Girls 18 &amp; Over 50 LC Meter Nin tho

KLLT: 17.09 # 13/07/2019 Lan Vy Nguyen T

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Lan Vy	23	Da Nang	16.50	17.29	
2 Tran Thi, Huyen Trang	20	Ha Noi	16.80	17.41	
3 Lai Hong, Nhung	19	Ha Noi	18.00	18.35	
4 Nguyen Hoai, Thuong	18	Da Nang	17.00	18.49	
5 Pham Thanh, Thuong	20	Thai Binh	NT	19.23	
--- Pham Thi, Thu	18	Hai Duong	17.00	DNF	
--- Vu Thuy, Trang	19	Thai Binh	NT	DNF	

## Event 455 Girls 17 &amp; Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 7:20.72 # 15/07/2015 Tran T Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	7:29.90	7:25.19	
2 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	7:35.00	7:29.35	
3 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	7:39.00	7:33.12	
4 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	7:40.00	7:34.15	
5 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	7:30.00	7:47.89	
6 Pham Thu, Trang	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:35.00	7:52.14	
7 Nguyen Vu, Thuy Duong	13	Da Nang	7:45.00	7:57.04	
8 Pham Thi, Hue	14	Quang Binh	7:45.00	7:59.27	
9 Pham Thi, Ngoc Linh	15	Quang Binh	7:42.00	8:01.20	
10 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	7:59.00	8:02.77	
11 Nguyen Luong, Nhung	14	Ha Noi	7:20.00	9:05.50	
--- Nguyen Tran, San San	13	Ha Noi	7:20.00	X8:43.41	
--- Nguyen Thuy, Cham	13	Ha Noi	NT	X8:52.55	



## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020

## Results

**(Event 455 Girls 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:45.00	DQ	

**Event 456 Girls 18 & Over 800 LC Meter VHCV**

KLLT: 7:12.85 # 13/07/2017 Diem Tran T Trang

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Kim Thuong	19	Ha Noi	7:10.00	7:16.36	
2 Nguyen Thi, Hang	18	Da Nang	7:10.00	7:25.34	
3 Tran Thi, Diem Quynh	18	Da Nang	7:35.00	7:36.37	
4 Vo Thi, Thuy Linh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:40.00	7:56.65	
5 Nguyen Thi, Hue	24	Thai Binh	NT	9:08.64	
--- Vu Thuy, Trang	19	Thai Binh	NT	DNF	

**Event 457 Boys 17 & Under 1500 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 12:49.62 # 6/2014 Luu Nguyen Duc Tam

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kim Anh, Kiet	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:20.00	13:09.64	
2 Tran Quang, Huong	13	Quang Binh	13:50.00	13:41.51	
3 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	13:40.00	13:47.13	
4 Nguyen Van, Quy	17	Ha Nam	13:40.00	13:59.29	
5 Pham Gia, Khiem	15	Ha Nam	13:25.00	14:08.34	
6 Pham Thanh, Dai	14	Quang Binh	13:55.00	14:27.16	
7 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	14:30.00	14:52.52	
8 Dang Phu, Quoc	14	Ha Noi	14:20.00	15:11.83	
9 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	14:25.00	15:33.27	
10 Bui Duc, Duy	13	Hai Duong	16:00.00	17:33.26	
11 Nguyen Quang, Dung	14	Nghe An	NT	18:29.35	
--- Dang Nguyen, Long Nhat	14	Da Nang	NT	X15:21.62	
--- Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X16:06.66	
--- Pham Le, Minh Phuc	16	TP Ho Chi Minh	13:29.00	DQ	
--- Mai Xuan, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:40.00	DQ	
--- Huynh Minh, Quan	16	TP Ho Chi Minh	15:00.00	DQ	

**Event 458 Boys 18 & Over 1500 LC Meter VHCV**

KLLT: 12:47.57 # 13/07/2017 Tam Luu Nguyen Duc

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Van, Tuan	20	Quang Binh	13:30.00	13:11.22	
2 Danh Thanh, Ton	19	Da Nang	13:30.00	13:32.94	
3 Le Phuc, Thinh	19	Da Nang	13:35.00	13:33.17	
4 Dang Duc, Manh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:35.00	13:51.20	
5 Ho Phi, Cuong	20	Nghe An	14:45.00	14:31.52	
--- Le Quy, Don	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:40.00	DNF	

**Event 459 Girls 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

KLLT: 3:16.57 # 13/07/2019 Hang Nguyen Thi

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dao Thi Kim, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:15.00	3:24.77	
2 Huynh Ngoc, Bao Chau	17	TP Ho Chi Minh	3:35.00	3:34.93	
3 Son Thi, My Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:20.00	3:40.58	
4 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	3:40.00	3:51.99	
--- Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	3:40.00	DNF	
--- Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	3:50.00	DNF	
--- Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	3:30.00	DNF	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2019 - 10/07/2020 to 13/07/2020****Results****Event 460 Girls 18 & Over 400 LC Meter Khi tai**

KLLT: 3:12.48 # 13/07/2019 Truc Linh Tran T

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Lan Vy	23	Da Nang	3:08.00	3:13.92	
2 Lai Hong, Nhung	19	Ha Noi	3:10.00	3:18.87	
3 Vo Thi, Thuy Linh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:20.00	3:45.48	

**Event 461 Boys 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay**

KLLT: 2:36.33 # 13/07/2019 Trung tam TDDT Quoc Phong 5

QP5

T Do Thanh, Q Truong Minh, K Kim Anh, M Dang Duc

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:39.34	
1) Pham Le, Minh Phuc 16	2) Dang Manh, Cuong 15	3) Nguyen Thanh, Tai 16	4) Nguyen Tien, Dat 17	
2 Ha Noi	A	NT	2:43.01	
1) Ngo Manh, Khoi 15	2) Nguyen Huy, Hieu 16	3) Nguyen Thanh, Lam 16	4) Le Dang, Duc Viet 15	
3 Da Nang	A	NT	2:46.11	
1) Tran Cong, Tu 17	2) Duong Viet, Anh 15	3) Ngo Van, Hieu 17	4) Nguyen Duy, Anh 17	
--- TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	DQ	
1) Do Thanh, Thao 17	2) Truong Minh, Quan 16	3) Kim Anh, Kiet 16	4) Mai Xuan, Anh 15	

**Event 462 Girls 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay**

KLLT: 2:56.29 # 13/07/2017 Ha Noi

HNI

Tran Thi Huyen, Lai Hong, Luu Thi, Luu Thi Thanh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	3:00.02	
1) Tran Phuong, Linh 15	2) Nguyen Luong, Nhung 14	3) Le Thi, Thuy Linh 15	4) Tran Phuong, Nhi 15	
2 Da Nang	A	NT	3:02.59	
1) Nguyen Nhat, Le Nguyen 15	2) Tran Thi, Them 17	3) Nguyen Vu, Thuy Duong 13	4) Nguyen Thi, Thao Van 17	
3 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:04.52	
1) Mai Ngoc, Nhu Truc 14	2) Pham Thu, Trang 15	3) Son Thi, My Nhung 14	4) Dao Thi Kim, Anh 16	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:07.22	
1) Dong Khanh, Thanh Tam 13	2) Nguyen Dinh, Phuong Quyen 17	3) Nguyen Ngoc, Trung Chinh 14	4) Huynh Ngoc, Bao Chau 17	